

Số: 260/TB-MNHP

Hồng Phong, ngày 09 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý 3 năm 2023 của trường Mầm non Hồng Phong

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-PGDĐT ngày 27/12/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-PGDĐT ngày 22/06/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-PGDĐT ngày 03/07/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phê duyệt bổ sung ngân sách thị xã năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-PGDĐT ngày 03/07/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-PGDĐT ngày 15/08/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 3 năm 2023 của trường Mầm non Hồng Phong.

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý 3 năm 2023 (Kèm theo biểu mẫu số 03 ngày 09/10/2023 đính kèm).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin trường Mầm non Hồng Phong.
- + Địa chỉ trang điện tử: mn-lehongphong

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- Hiệu trưởng (chỉ đạo);
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Trang

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON HỒNG PHONG
Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 09 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo thông báo số 260/TB-MNHP ngày 09/10/2023 của trường MN Hồng Phong)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-PGDĐT ngày 27/12/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc giao dự toán ngân sách năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-PGDĐT ngày 22/06/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-PGDĐT ngày 03/07/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phê duyệt bổ sung ngân sách thị xã năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-PGDĐT ngày 03/07/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-PGDĐT ngày 27/07/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023"

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-PGDĐT ngày 15/08/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Trường Mầm non Hồng Phong công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2023 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	Thực hiện quý 3 năm 2023	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	761.000.000	483.539.303		
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	761.000.000	483.539.303		-
1	Số thu phí, lệ phí	761.000.000	483.539.303		-
1.1	Học phí	761.000.000	483.539.303		-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	761.000.000	312.386.803		
1	Chi thanh toán cho cá nhân	543.380.000	295.151.553		
	Mục 6000: Tiền lương	543.380.000	172.512.000	32	#DIV/0!
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-	77.634.720	#DIV/0!	#DIV/0!

	Mục 6300: Các khoản đóng góp	-	45.004.833	#DIV/0!	#DIV/0!
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	217.620.000	17.235.250		
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	35.294.200			
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	35.000.000			
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	6.000.000			
	Mục 6700: Công tác phí	5.000.000	500.000	10	#DIV/0!
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	22.076.800			
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	40.000.000			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	34.249.000			
	Mục 7750: Chi khác	40.000.000	16.735.250	42	#DIV/0!
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	3.652.939.982	2.673.664.817	73	105
I	Chi thường xuyên	3.142.000.000	2.179.651.091	69	86
1	Chi thanh toán cho cá nhân	2.506.120.000	1.940.999.495	77	98
	Mục 6000: Tiền lương	1.291.320.000	1.103.878.703	85	98
	Mục 6100: Phụ cấp lương	754.104.000	526.114.353	70	97
	Mục 6200: Tiền thưởng	15.120.000	14.580.000		-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	8.000.000	-	0	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	437.576.000	296.426.439	68	99
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		-		-
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	544.112.000	203.341.596	37	48
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	115.000.000	26.302.796	23	102
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	120.000.000	22.619.000	19	37
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	4.000.000	4.613.000	115	78
	Mục 6650: Hội nghị	5.000.000	-	0	
	Mục 6700: Công tác phí	17.000.000	10.160.000	60	124
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	31.112.000	33.268.800	107	80
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	110.000.000	27.809.000	25	17
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	30.000.000	-	0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	92.000.000	78.569.000	85	-
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	20.000.000	-	0	#DIV/0!
3	Các khoản chi khác	91.768.000	35.310.000	38	26
	Mục 7750: Chi khác	91.768.000	35.310.000	38	26
II	Chi không thường xuyên	510.939.982	494.013.726		-
1	Chi thanh toán cho cá nhân	21.042.100	21.042.100		-
	Mục 6112: Phụ cấp ưu đãi nghề	14.942.100	14.942.100		-

	Mục 6156: Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	3.000.000	3.000.000		-
	Mục 6157: Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	1.500.000	1.500.000		-
	Mục 6199: Các khoản hỗ trợ khác	1.600.000	1.600.000		-
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>46.278.256</u>	<u>29.352.000</u>		<u>-</u>
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	17.542.000	8.940.000		
	Mục 7001: Chi mua vật tư hàng hóa	20.412.000	20.412.000		-
	Mục 7049: Chi khác	8.324.256	0		-
3	<u>Chi khác</u>	<u>443.619.626</u>	<u>443.619.626</u>		<u>-</u>
	Mục 7757: Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	1.419.626	1.419.626		-
	Mục 7766: Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	442.200.000	442.200.000		-

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Trang



